TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2026/HS-ST.
Ngày: 24-4-2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Nguyên**.
Các Hội thẩm nhân dân:
+ Bà **Lê Thị Thu Hồng**.
+ Ông **Nguyễn Văn Hết**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Khánh Nguyên** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà **Lê Kim Chăm** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long, Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2025/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2026/QĐXXST-HS ngày 13/4/2026 đối với:

- *Bị cáo:* **Trần Hoàng T** - Sinh ngày 16/7/1980.
+ Tên gọi khác: Không có.
+ Nơi sinh: Thành phố Cần Thơ.
+ Nơi cư trú: Số A Đ, phường B, Thành phố Cần Thơ.
+ Trình độ học vấn: Lớp 9/12.
+ Nghề nghiệp: Làm thuê.
+ Dân tộc: Kinh, quốc tịch: Việt Nam, tôn giáo: Không.
+ Con ông Trần Thế V (đã chết), con bà Lý Thị T1 (đã chết).
+ Bị cáo đã ly hôn với chị Trịnh Ngọc D.
+ Bị cáo có hai người con, người con lớn sinh năm 2004, người con nhỏ sinh năm 2006.
+ Tiền án: Không.
+ Tiền sự: không.
+ Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/11/2025 cho đến nay.
+ Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông **Khấu Văn H** - Sinh năm: 1988, nơi cư trú: Ấp H, xã M, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà **Trần Thị Hoàng Y** - Sinh năm: 1982; trú tại: Số E khu vực Bình Thường B, phường L, Thành phố Cần Thơ (có mặt).

- *Người làm chứng:* Bà **Khấu Thị H1** - Sinh năm: 1960; trú tại: Ấp H, xã M, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khấu Văn H và Lê Thị Cẩm T2 quen biết, thuê nhà trọ sống chung như vợ chồng được một thời gian thì chia tay. Sau đó, T2 quen với Trần Hoàng T nên H và T xảy ra mâu thuẫn. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 20/10/2022, T thấy Hải đăng hình lên Facebook vị trí của H ở tiệm tóc gần cầu M, thuộc ấp H, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là ấp H, xã M, tỉnh Vĩnh Long) nên T điều khiển xe mô tô chở T2 đi tìm H. Đến khoảng 13 giờ 40 phút cùng ngày thì T và T2 gặp H tại địa điểm nêu trên. T yêu cầu H điều khiển xe chở T ngồi phía sau, chạy theo xe của T2 đi đến đường L thuộc ấp H, Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là ấp H, xã M, tỉnh Vĩnh Long), thì T yêu cầu H dừng xe lại. H vừa dừng xe, cả hai chưa xuống xe, T hỏi H *"mày đòi đánh tao đúng không?"*, H trả lời *"không có"*. T liền dùng tay phải nắm lấy cổ áo của H từ phía sau, tay trái đấm một cái vào vùng mặt bên trái của H rồi dùng tay trái đưa vào trong túi quần trước, bên trái của H đang mặc để lấy điện thoại của H, H dùng tay trái đè túi quần lại không cho T lấy, T dùng tay trái hất tay H ra, đồng thời dùng tay phải nắm lấy cổ áo của H kéo lên và dùng tay trái lấy được điện thoại nhãn hiệu Apple, model Iphone X, màu trắng. Thông mở điện thoại nhưng có cài mật khẩu, nên kêu H mở mật khẩu, T cầm điện thoại cho H bấm mật khẩu nên nhìn thấy mật khẩu có nhiều số 9. H mở được mật khẩu, T lấy điện thoại xem tin nhắn, rồi bỏ điện thoại vào túi áo của T. T tiếp tục dùng tay trái đánh liên tiếp vào vùng mặt bên trái của H và dùng tay phải nắm cổ áo của H kéo xuống xe, khi H ngồi xổm dưới lộ, T thấy phía sau lưng quần trái của H có một con dao, liền dùng tay trái lấy dao đâm ba cái vào vùng đùi trái của H, rồi ném con dao xuống đường. Lúc này, T2 đi bộ đến chỗ T và H, T đưa điện thoại của H cho T2, nói mật khẩu điện thoại nhiều số 9 và kêu T2 quay phim nên T2 làm theo. T đứng ngang về phía bên trái của H đang ngồi dùng tay phải nắm cổ áo của H kéo lên và dùng chân trái lên gối một cái trúng vào vùng mặt bên trái của H thì buông H ra, H liền bỏ chạy, T tiếp tục dùng chân đạp xe mô tô của H ngã xuống đường rồi giẫm, đạp cho xe hư hỏng. Sau đó, T điều khiển xe mô tô của T2 chở T2 tẩu thoát khỏi

hiện trường. Khoảng một tuần sau, T đem điện thoại bán được số tiền 1.800.000VNĐ (một triệu tám trăm ngàn đồng) và tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 372-22/TgT ngày 22/12/2022 của Trung Tâm Pháp Y tỉnh B kết luận thương tích của Khấu Văn H như sau: Sẹo 1/3 giữa trước ngoài đùi trái kích thước nhỏ; sẹo cách mào chậu trái về phía dưới kích thước nhỏ; sẹo 1/3 trên mặt ngoài đùi trái kích thước nhỏ và kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Khấu Văn H là 03% (ba phần trăm).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 50/KL-HĐĐGTS ngày 23/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện M kết luận:

- Một cái điện thoại di động nhãn hiệu Apple, model Iphone X, màu trắng, màn hình cảm ứng 5.8 inches, RAM 03GB, dung lượng bộ nhớ thiết bị 64GB, đã qua sử dụng có trị giá trị là 4.000.000VNĐ (bốn triệu đồng).

- Giá trị thiệt hại phần bị làm hư hỏng của xe mô tô hai bánh, biển kiểm soát 54T4-4373; nhãn hiệu: Yamaha, loại xe Nouvo, số khung Y-131469; số máy P11-131471; màu sơn xám - đỏ - đen. Phần bị hư hỏng gồm đèn pha trái trước, mặt nạ xe, ốp bảo vệ sườn trái; đèn chiếu hậu và đèn xi nhan trái, trị giá 1.800.000VNĐ (một triệu tám trăm ngàn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 25/CT-VKSKV9 ngày 28/01/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Trần Hoàng T về *"Tội cướp tài sản"* theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi của Trần Hoàng T, dùng chân đạp làm hư hỏng xe mô tô của Khấu Văn H, gây thiệt hại trị giá 1.800.000VNĐ (một triệu tám trăm ngàn đồng) và không thuộc một trong các trường hợp quy định tại điểm a đến điểm đ khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự, nên không đủ yếu tố cấu thành *"Tội cố ý làm hư hỏng tài sản"*. Do thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi nêu trên đã hết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V không xử lý hành chính đối với Trần Hoàng T về hành vi này.

Đối với Lê Thị Cẩm T2, đã bỏ địa phương, không xác định được nơi cư trú, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V tiếp tục truy tìm, xem xét xử lý sau.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo giữ nguyên lời khai như trong giai đoạn điều tra, truy tố, thừa nhận hành vi đã thực hiện theo nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Trần Thị Hoàng Y giữ nguyên lời trình bày như trong giai đoạn điều tra, truy tố, không có yêu cầu gì về phần trách nhiệm dân sự.

Bị hại, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng T phạm *"Tội cướp tài sản"*. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Hoàng T từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Ghi nhận: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V) đã trả cho Khấu Văn H 01 xe mô tô mang biển kiểm soát số 54T4-4373 theo Quyết định xử lý tài sản, đồ vật số: 67/QĐ-CSHS ngày 13/02/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V). Riêng con dao bị cáo T dùng gây thương tích cho H và chiếc điện thoại của H Cơ quan điều tra không thu hồi được nên không xử lý.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại Khấu Văn H số tiền là 5.800.000VNĐ (năm triệu tám trăm ngàn đồng, gồm chi phí sửa xe mô tô và giá thiệt hại chiếc điện thoại di động), đồng thời tác động em ruột là Trần Thị Hoàng Y bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại Khấu Văn H với số tiền là 10.000.000VNĐ (mười triệu đồng). Bị hại Khấu Văn H không có yêu cầu gì thêm về phần trách nhiệm dân sự nên ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hoạt động tố tụng, quyết định tố tụng của Điều Tra V1, Kiểm Sát V2, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử không bị khiếu nại và được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Bị hại Khấu Văn H, người làm chứng là bà Khấu Thị H1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai cụ thể, rõ ràng, đồng thời bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về phần trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người làm chứng theo quy định tại Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định được: Khoảng 14 giờ ngày

20/10/2022, tại lộ L thuộc ấp H, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là ấp H, xã M, tỉnh Vĩnh Long), bị cáo Trần Hoàng T đã thực hiện hành vi chiếm đoạt của bị hại Khấu Văn H một cái điện thoại di động nhãn hiệu Apple, model Iphone X, màu trắng có giá trị là 4.000.000VNĐ (bốn triệu đồng) và gây thương tích cho bị hại Khấu Văn H với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 3% (ba phần trăm).

[4] Xét thấy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện; hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và cũng là hành vi khách quan trong cấu thành của tội: *"Cướp tài sản"* được quy định tại Điều 168 của Bộ luật hình sự. Trong quá trình thực hiện chuỗi hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại, bị cáo còn dùng một con dao (loại dao Thái Lan dài khoảng 20cm, mũi nhọn) đâm ba cái vào vùng đùi trái của bị hại nhằm để bị hại không kháng cự lại được đối với bị cáo. Theo hướng dẫn tại tiểu mục 2.2 mục 2 phần I của Nghị quyết số: 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì đây là *"phương tiện nguy hiểm"* và cũng là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy việc truy tố bị cáo ra xét xử tại phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với quy định của pháp luật; với hành vi, hậu quả nêu trên, Hội đồng xét xử sơ thẩm có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Hoàng T đã phạm *"Tội cướp tài sản"* theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự với khung hình phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm tù.

[5] Trong lượng hình, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[5.1] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà sơ thẩm, bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường cho bị hại Khấu Văn H số tiền là 5.800.000VNĐ (năm triệu tám trăm ngàn đồng), đồng thời tác động em ruột của bị cáo là Trần Thị Hoàng Y bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại Khấu Văn H với số tiền là 10.000.000VNĐ (mười triệu đồng) nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5.2] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, chưa có tiền án, tiền sự, mới phạm tội lần

đầu, nhưng trong quá trình xử lý vụ việc ban đầu bị cáo cố ý lẫn tránh, không có ý thức chấp hành quy định của pháp luật; hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà còn gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương; thể hiện rõ sự táo bạo, ý thức xem thường pháp luật nên không áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự về việc quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

[5.3] Theo quy định tại khoản 6 Điều 168 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000VNĐ (mười triệu đồng) đến 100.000.000 VNĐ (một trăm triệu đồng), phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh sống của bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại Khấu Văn H số tiền là 5.800.000VNĐ (năm triệu tám trăm ngàn đồng, gồm chi phí sửa xe mô tô và giá thiệt hại chiếc điện thoại di động), đồng thời tác động em ruột là Trần Thị Hoàng Y bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại Khấu Văn H với số tiền là 10.000.000VNĐ (mười triệu đồng). Bị hại Khấu Văn H không có yêu cầu gì thêm về phần trách nhiệm dân sự nên ghi nhận. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Trần Thị Hoàng Y không có yêu cầu gì về số tiền mà bà Y đã bồi thường cho bị hại Khấu Văn H thay cho bị cáo nên không xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V) đã giao trả cho bị hại Khấu Văn H một chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát số: 54T4-4373 theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 13/02/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre với bị hại Khấu Văn H. Riêng con dao và chiếc điện thoại của bị hại Khấu Văn H, cơ quan điều tra không thu hồi được nên không xử lý.

[8] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000VNĐ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: Bị cáo Trần Hoàng T phạm *"Tội Cướp tài sản".*

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Hoàng T 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2025 (ngày bị cáo bị bắt tạm giam).

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 585, 589, 590 của Bộ luật Dân sự: Ghi nhận việc bị cáo đã bồi thường cho bị hại Khấu Văn H số tiền là 5.800.000VNĐ (năm triệu tám trăm ngàn đồng, gồm chi phí sửa xe mô tô và giá thiệt hại chiếc điện thoại di động), đồng thời tác động em ruột của bị cáo là bà Trần Thị Hoàng Y bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại Khấu Văn H với số tiền là 10.000.000VNĐ (mười triệu đồng); bị hại Khấu Văn H không có yêu cầu gì thêm về phần trách nhiệm dân sự.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Hoàng T phải nộp: 200.000VNĐ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án; riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long giải quyết theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND phường Bình Thủy;
- VKSND khu vực 9 - Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Công an tỉnh Vĩnh Long (P.HSNV);
- Phòng T.H.A.D.S khu vực 9 - Vĩnh Long;
- Phòng GĐ, KT, TT và T.H.A - TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, T.H.A.H.S, Vp, Bp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Nguyễn Văn Nguyên